

Ngày 30/09/2025	67,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-11.8%	22.7%	-0.4%

	Q3/25	
ROE	28.1%	+/- YoY ▲ 10.4%

	Q3/25		
DT thuần	262	QoQ	YoY
		▼ 37.0 ▼ 12.4%	▼ 8.00 ▼ 3.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	872	YoY
		▲ 57.0 ▲ 6.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	33.2	QoQ	YoY
		▼ 10.5 ▼ 24.1%	▲ 11.8 ▲ 55.0%
	tỷ VNĐ		

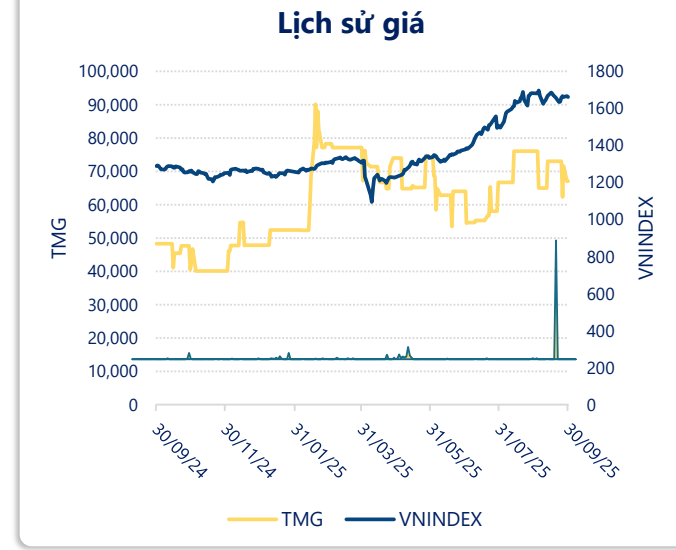
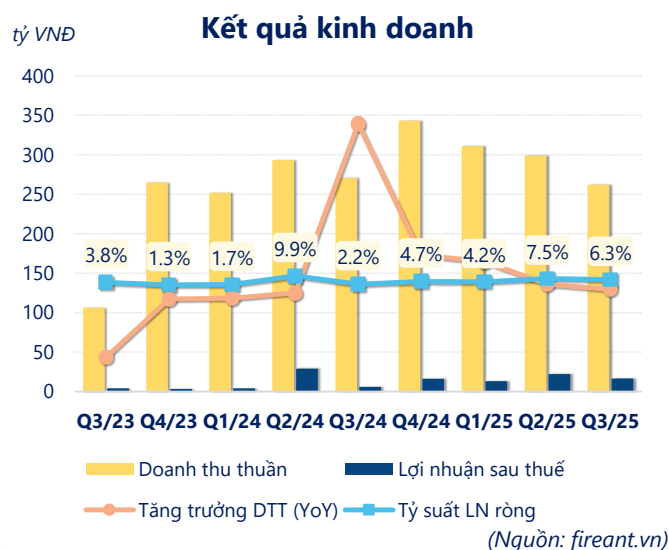
	9T 2025	
LN gộp	109	YoY
		▲ 15.5 ▲ 16.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	20.8	QoQ	YoY
		▼ 9.10 ▼ 30.4%	▲ 14.3 ▲ 222%
	tỷ VNĐ		

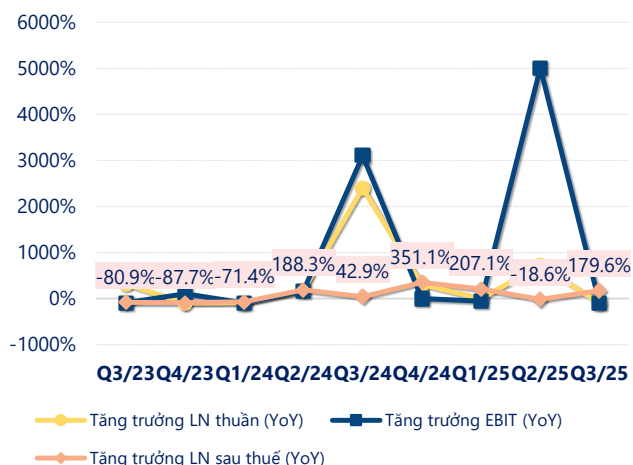
	9T 2025	
LN thuần	66.9	YoY
		▲ 18.9 ▲ 39.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	16.5	QoQ	YoY
		▼ 5.80 ▼ 25.9%	▲ 10.7 ▲ 184%
	tỷ VNĐ		

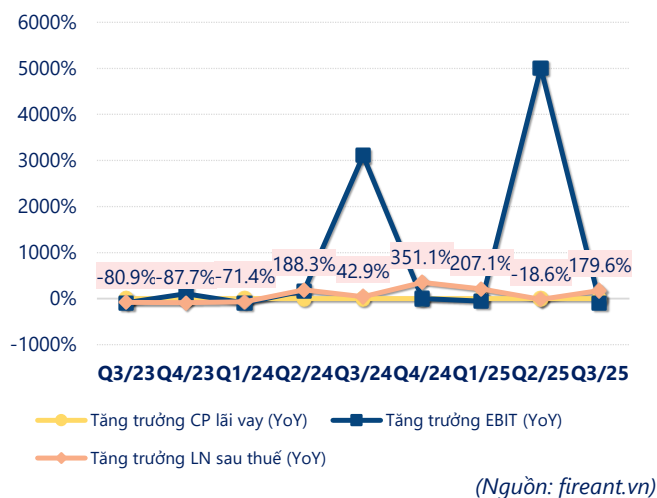
	9T 2025	
LN sau thuế	51.8	YoY
		▲ 12.7 ▲ 32.5%
	tỷ VNĐ	



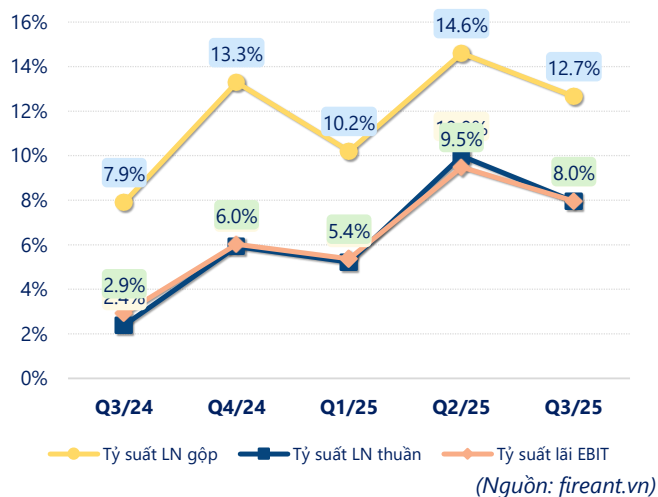
Tăng trưởng lợi nhuận



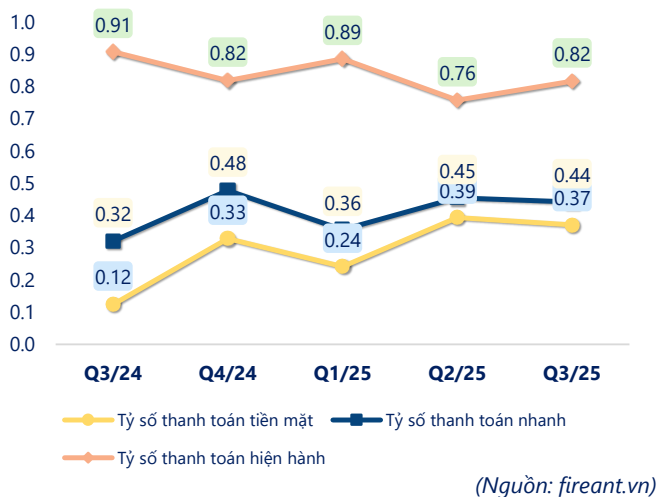
Tăng trưởng chi phí



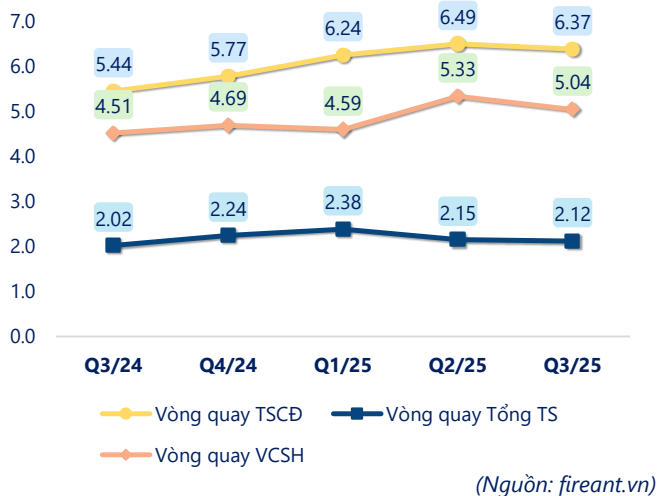
Tỷ suất lợi nhuận



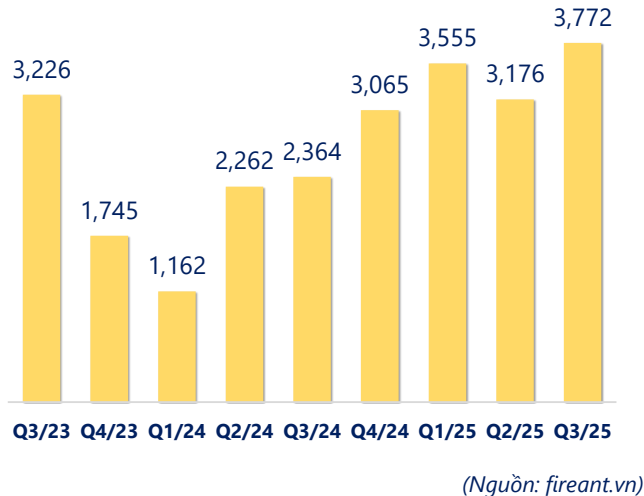
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	262	270	-3.0%	872	815	6.9%
Giá vốn hàng bán	229	249	-8.2%	763	722	5.7%
Lợi nhuận gộp	33.2	21.4	55.0%	109	93.5	16.1%
Doanh thu HĐTC	0.47	0.20	135%	1.10	0.27	316%
Chi phí TC	0.13	0.58	-76.8%	0.85	2.21	-61.6%
Chi phí lãi vay	0.11	0.58	-80.8%	0.69	2.03	-66.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.68	0.62	9.9%	3.14	1.89	65.7%
Chi phí QLDN	12.0	13.9	-13.6%	38.8	41.6	-6.9%
LN thuần từ HĐKD	20.8	6.46	222%	66.9	48.0	39.3%
Lợi nhuận khác	-0.09	0.85	-111%	-1.71	0.90	-290%
LN trước thuế	20.7	7.32	183%	65.2	48.9	33.2%
Lợi nhuận sau thuế	16.5	5.82	184%	51.8	39.1	32.5%
LNST của CĐ cty mẹ	16.5	5.82	184%	51.8	39.1	32.5%

(Nguồn: fireant.vn)

